

Số: 3105/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 30 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ kinh phí năm 2019 để thực hiện chính sách
hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh kinh phí hỗ trợ vận hành các công trình công, tràn qua đê Đông;

Căn cứ Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh phê duyệt quyết toán diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 432/TTr-STC ngày 16/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Thu hồi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 của các huyện, thành phố và Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định với số tiền **657 triệu đồng**.

2. Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thị xã kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 với tổng số tiền **853 triệu đồng**.

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn kinh phí thu hồi 657 triệu đồng của các huyện, thành phố và Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định tại khoản 1 nêu trên.

- Sử dụng 196 triệu đồng kinh phí bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2019 để thực hiện chính sách hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 tại Công văn số 760/BTC-NSNN ngày 16/01/2019 của Bộ Tài chính.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch các UBND huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K7, K10 (15b). 



Phụ lục
(Kèm theo Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí được sử dụng				Kinh phí đã phân bổ	Kinh phí bổ sung	Kinh phí thu hồi
		Tổng cộng	Kinh phí quyết toán năm 2018	Kinh phí hỗ trợ các trạm bơm điện, dầu	Kinh phí hỗ trợ vận hành các công trình cống, tràn qua đê Đông			
	Tổng cộng	123.382	123.382	0	0	123.186	853	657
A	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định	46.016	47.856	-1.553	-287	46.035		19
B	Các huyện, thị xã, thành phố	77.366	75.526	1.553	287	77.151	853	638
1	Quy Nhơn	2.398	2.337	15	46	2.404		6
2	An Nhơn	7.287	6.228	1.059		7.211	76	
3	Tuy Phước	5.646	5.260	174	212	5.556	90	
4	Tây Sơn	7.247	7.221	26		7.218	29	
5	Phù Cát	11.674	11.455	190	29	12.243		569
6	Phù Mỹ	15.418	15.418			15.129	289	
7	Hoài Ân	10.738	10.738			10.386	352	
8	Hoài Nhơn	12.176	12.087	89		12.205		29
9	Vân Canh	707	707			741		34
10	Vĩnh Thạnh	1.495	1.495			1.487	8	
11	An Lão	2.580	2.580			2.571	9	

thc